TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày 17/01/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thế Huân

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/ 2019/QĐXX-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - Sinh ngày 30/9/1992. Tại: thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn Huê và bà Lê Thị Gấm; Vợ: Hà Thị Thủy; Con: 02. Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 20/6/2018 bị Chủ tịch UBND xã Hoằng Phụ ra quyết đinh về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Hoằng Phụ do: Sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến ngày 23/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại: Bà Thiều Thị Huệ, sinh năm 1963. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 3, xã Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị Thủy, sinh năm 1991. Có mặt .

Địa chỉ: thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 6^{h} 30 phút ngày 02/10/2018 bà Thiều Thị Huệ ở thôn 3, xã Hoằng Hải đang đi chăm cháu ngoại ốm nằm điều trị tại buống bệnh số 03 khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Hoằng Hóa cùng phòng bệnh có Nguyễn Văn N cũng đi chăm con gái ốm cùng vợ là chị Hà Thị Thủy. Lợi dụng sơ hở lúc bà Thiều Thị Huệ cùng cháu gái đi vào nhà vệ sinh Nguyễn Văn N đã lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, số IMEL1: 353415/08/558065/5, số IMEL2: 353416/08/558065/3, của bà Huệ để đầu giường bệnh số 03 bên phải cửa ra vào phòng bệnh bỏ vào trong túi quần bò trước bên trái, đem ra cất giấu tại chân tường gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa rồi quay lại nhà gửi xe của bệnh viện dắt xe mô tô biển số 36B5-623.33 của chị Hà Thị Thủy ra quán anh Hưng ở thị Trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa sửa xe, sau đó quay lại lấy chiếc điện thoại trộm cắp được đem cất dấu dưới một viên gạch sau khu vực trường PTTH Lê Viết Tạo. Nhưng do lo sợ việc cất dấu không an toàn nên N quay lại lấy điện thoại đem ra cất dấu tại gốc cây cột điện 6BV.155.05 tại cánh đồng thôn Nhân Phúc, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại bà Thiều Thị Huệ báo cáo cơ quan Công an huyện Hoằng Hóa, theo báo cáo của bị hại chiếc điện thoại SAMSUNG J7 màu vàng bị mất trộm mua cách đây bảy tháng trị giá 7.800.000đồng(Bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của bà Huệ, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm thu giữ vật chứng vụ án tại Biên bản hồi 12h40 phút ngày 02/10/2018 tại thôn Nhân Phúc, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ tại vị trí trong gốc cột điện số 6BV.155.05 tại cánh đồng thôn Nhân Phúc, xã Hoằng Đạo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu samsung J7 màu vàng số IMEL1: 353415/08/558065/5, số IMEL2: 353416/08/558065/3 .

Tại bản kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự số 41/HDĐG-HH ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu samsung J7 màu vàng số IMEL1: 353415/08/558065/5, số IMEL2: 353416/08/558065/3 trị giá 4.000.000đồng(Bốn triệu đồng).

Sau khi định giá cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 06/CTr - VKSHH ngày 21 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt đối với Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng số IMEL1: 353415/08/558065/5, số IMEL2: 353416/08/558065/3 cho chủ hữu.

Trong vụ án này còn có hành vi sử dụng chiếc xe Wave an pha biển số 36B5-632.33 của chị Hà Thị Thủy mà Nguyễn Văn N dùng để làm phương tiện đi tìm nơi cất giấu tài sản trộm cắp, do chị Hà Thị Thủy không biết việc N sử dụng chiếc xe mô tô 36B5-63233 vào việc phạm tội và có đơn đề nghị Cơ quan điều tra tạo điều kiện phương tiện để chị chăm con ốm nên không tiến hành thu giữ chiếc xe trên.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Chỉ vì không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, lợi dụng bà Huệ đi vào nhà vệ sinh bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại SAMSUNG J7 màu vàng số IMEL1: 353415/08/558065/5, số IMEL2: 353416/08/558065/3. Như vậy hành vi của bị cáo Ngọc là hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên đã trộm cắp tài sản trị giá

4.000.000đồng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai có trong tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có một hình phạt tương xứng đối với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về việc cai nghiện giáo dục tại xã, phường bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội ngoài hình phạt chính có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì Hội đồng niễm xét.

Trong vụ án này còn có hành vi sử dụng chiếc xe Wave an pha biển số 36B5-632.33 của chị Hà Thị Thủy mà Nguyễn Văn N dùng để làm phương tiện đi tìm nơi cất giấu tài sản trộm cắp, do chị Hà Thị Thủy không biết việc Ngọc sử dụng chiếc xe mô tô 36B5-63233 vào việc phạm tội và có đơn đề nghị Cơ quan điều tra tạo điều kiện phương tiện để chị chăm con ốm nên không tiến hành thu giữ chiếc xe trên. Tại phiên tòa chị Thủy không có yêu cầu gì ,vì vậy HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án do đó phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06(Sáu) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam 53 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04(Bốn) tháng 07 ngày. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
-Công an h.Hoằng Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Bị cáo;
- Người bị hại;
-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
-UBND xã Hoằng Phụ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương